**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN QUẾ PHONG**
**TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-ST
Ngày 29/11/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Công Phong.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cù Đức Hùng và ông Lô Văn Hiếu.
***- Thư ký phiên tòa***: Bà Vi Thị Nhuần, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:***
Bà Lang Thị Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 113/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị N**: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa : Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn C (Đã chết); con bà Nguyễn Thị L (Đã chết); có chồng: Trần Văn Nam và 04 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

**2. Trần Thị H**: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1995, tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nhân viên công ty xổ số kiến thiết Nghệ An; trình độ văn hóa : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình V; con bà: Nguyễn Thị P; có chồng: Hoàng Văn T và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2019 Trần Thị H dùng chiếc điện thoại di động số thuê bao 0973.811.098 nhắn tin cho Nguyễn Thị N qua Zalo với nội dung đánh bạc với hình thức lô, đề, xiên gồm: Đánh lô các số 56; 66; 55; 41;43;12; 79;97 mỗi con 10 điểm; các số 68; 86; 65; 10 mỗi con 10 điểm; số 93: 200 điểm. Tổng 300 điểm với số tiền 6.900.000 đồng; đánh xiên hai các số 04-51; 04-25; 40-51; 40-25; 79-51; 97-51 mỗi số 10.000 đồng; thành tiền 60.000 đồng; đánh xiên ba các số 17-51-97; 71-51-

79; 17-25-97; 71-52-79; 79-52-13; 97-25-31; 79-52-13; 97-25-31 mỗi con 10.000 đồng và số 44-55-66 với số tiền 50.000 đồng. Tổng số tiền đánh xiên ba là 130.000 đồng; đánh đề các số 76, 77, 78,79 mỗi con 25.000 đồng; đánh số 00; 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh đề là 200.000 đồng; đánh kép 500.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị H đánh các số lô, xiên, đề và kép là 7.790.000 đồng. Sau khi nhắn tin Nguyễn Thị N đã trả lời là chấp nhận.

**Cách thức đánh được quy ước như sau:**

Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc :

+ Đánh đề là đánh 2 số : Nếu người đánh 2 số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng thua 1/70 (Đánh 1.000 đồng, nếu thắng thì được 70.000 đồng).

+ Đánh lô là đánh 2 số và tính theo điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng; Nếu người đánh trùng với 2 số cuối của bất kỳ giải nào (Từ giải khuyến khích đến giải đặc biệt), Tỷ lệ thắng thua : (1 điểm lô nếu trúng được 80.000 đồng).

+ Đánh Xiên 2 là đánh 2 số cuối của bất kỳ giải nào (Từ giải khuyến khích đến giải đặc biệt), Tỷ lệ thắng thua 1/10 : (Đánh 1.000 đồng nếu trúng được 10.000 đồng).

+ Đánh Xiên 3 là đánh chọn ngẫu nhiên 3 con số từ 00 đến 99; nếu sổ số kiến thiết miền bắc có 3 giải có 2 số cuối trùng với 3 số đã chọn (Từ khuyến khích đến giải đặc biệt), Tỷ lệ thắng thua 1/40 : (Đánh 1.000 đồng nếu trúng được 40.000 đồng).

Sau khi đánh xong đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 118/CT-VKS- HS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N và Trần Thị H về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N từ 25 đến 30 triệu đồng

Bị cáo Trần Thị H từ 20 đến 25 triệu đồng.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen đã thu của bị cáo Trần Thị H; tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại SM-S600G/DS màu bạc thu giữ của Nguyễn Thị N.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, xin giảm nhẹ mức hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng vào ngày 30/9/2019 Trần Thị H sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0973.811.098 nhắn tin cho Nguyễn Thị N qua Zalo với nội dung đánh bạc với hình thức lô, đề, xiên. Tổng số tiền đánh là 7.790.000 đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau, xâm phạm trật tự công cộng. Do đó các bị cáo Nguyễn Thị N và Trần Thị H đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đối với Nguyễn Thị N là người đứng ra ôm lô đề. Vì vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với Trần Thị H là người trực tiếp đánh bạc với số tiền 7.790.000 đồng, nên cũng cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội lấy tiền làm phương tiện phạm tội. Do vậy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 25 đến 30 triệu đồng ; xử phạt Trần Thị H từ 20 đến 25 triệu đồng. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với Trần Thị H là hợp lý; đề nghị đối với Nguyễn Thị N là Co vì số tiền các bị cáo đánh bạc ít, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với hai chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị N và Trần Thị H là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với số tiền 650.000 đồng thu giữ của Trần Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 quyển sổ vay vốn ngân hàng; các biên lai thu tiền, giấy vay tiền; các sổ tiết kiệm, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**- Về án phí**: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Nguyễn Thị N và Trần Thị H phạm tội "*Đánh bạc"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Thị N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Trần Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen đã thu của bị cáo Trần Thị H; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại SM-S600G/DS màu bạc thu giữ của Nguyễn Thị N.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng); do Chi cục thi hành án dân sự huyện Q chi trả.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 18/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị N và Trần Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị N và Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**Nguyễn Công Phong**

*Nơi nhận*:
- *Bị cáo.*
- *VKSND huyện Q.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Q.*
- *Chi cục THA DS huyện Q.*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*